

Số: 114/QĐ-THPTND

Kim Động, ngày 19 tháng 04 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học**  
**Năm học 2024 - 2025**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGHĨA DÂN**

*Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;*

*Căn cứ Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 01/11/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024-2025 tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025 cho các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ thực tế đội ngũ cán bộ, giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường;*

*Theo đề nghị của Ban chuyên môn.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học năm học 2024- 2025.

**Điều 2.** Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học năm học 2024- 2025 gồm 3 phần với 7 điều, được triển khai thực hiện trong năm học 2024-2025.

**Điều 3.** Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT (để b/c);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Đăng Website trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đào Ngọc Hai**

**QUY CHẾ**  
**XẾP HỌC SINH LỚP 10 THEO NHÓM MÔN HỌC, NĂM HỌC 2024-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 114/QĐ-THPTND ngày 19/04/2024  
của Hiệu trưởng trường THPT Nghĩa Dân)*

-----

**PHẦN I**  
**PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN NHÓM MÔN HỌC CHO HỌC SINH**

**Điều 1. Số lớp 10 và số học sinh được giao**

- Số lớp: 07 lớp.
- Số học sinh: 306 học sinh.

**Điều 2. Phương án phân lớp theo nhóm môn học**

Theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT, học sinh phải học 12 môn học, hoạt động giáo dục, cụ thể:

- 08 môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh), Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

- Chọn 04 môn học trong 09 môn lựa chọn: Vật lí; Hóa học; Sinh học; Địa lí; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Công nghệ; Tin học; Âm nhạc; Mỹ thuật.

<b>Lớp</b>	<b>Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc</b>	<b>04 môn học lựa chọn</b>	<b>Chuyên đề học tập lựa chọn</b>	<b>Ghi chú</b>
10A1	- Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh. - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học.	Toán, Vật lí, Hóa học.	
10A2	- Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh. - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học.	Toán, Hóa học, Sinh học.	
10A3	- Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh.	Vật lí, Sinh học, Địa lí,	Toán, Vật lí, Ngữ văn.	

	- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.	Công nghệ công nghiệp.		
10A4	- Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh. - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.	Vật lí, Hóa học, Địa lí, Tin học.	Toán, Vật lí, Hóa học.	
10A5	- Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh. - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Địa lí, Tin học.	Toán, Ngữ văn, Địa lí.	
10A6	- Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh. - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Địa lí, Công nghệ nông nghiệp.	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.	
10A7	- Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh. - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Địa lí, Công nghệ nông nghiệp.	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.	

Môn Âm nhạc và Mĩ thuật chưa có giáo viên nên chưa lựa chọn.

Môn Ngoại ngữ 2 hoặc tiếng dân tộc: Không lựa chọn.

Học kỳ I dạy 18 tuần, học kỳ 2 dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết 45 phút.

## PHẦN II QUY ĐỊNH XẾP LỚP

**Điều 3. Sĩ số các lớp:** Mỗi lớp không quá 45 học sinh.

**Điều 4. Điều kiện xếp lớp:** Sau khi có kết quả thi tuyển sinh, trên cơ sở danh sách học sinh trúng tuyển, nhà trường tổ chức xếp học sinh vào các lớp, điều kiện cụ thể như sau:

### **1. Đối với lớp 10A1**

- Có nguyện vọng học, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và tổng điểm xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình chung cả năm lớp 9 các môn Toán, Vật lí, Hóa học xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lí, Hóa học; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên.

### **2. Đối với lớp 10A2**

- Có nguyện vọng học, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và tổng điểm xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình chung cả năm lớp 9 các môn Toán, Hóa học, Sinh xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Hóa học, Sinh học; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, môi trường từ cấp tỉnh trở lên.

### **3. Đối với lớp 10A3**

- Có nguyện vọng học, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và tổng điểm xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình chung cả năm lớp 9 các môn Toán, Vật lí, Hóa học xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lí, Hóa học; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên.

### **4. Đối với lớp 10A4**

- Có nguyện vọng học, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và tổng điểm xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình chung cả năm lớp 9 các môn Toán, Vật lí, Hóa học xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lí, Hóa học; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên.

### **5. Đối với lớp 10A5**

- Có nguyện vọng học, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và tổng điểm xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình chung cả năm lớp 9 các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên.

### **6. Đối với lớp 10A6**

- Có nguyện vọng học, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và tổng điểm xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình chung cả năm lớp 9 các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên.

### **7. Đối với lớp 10A7**

- Có nguyện vọng học, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và tổng điểm xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình chung cả năm lớp 9 các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên.

\* **Cách tính điểm:** Theo thang điểm 100, cụ thể:

- Điểm thi tuyển sinh: Tối đa 50 điểm.
- Điểm trung bình cả năm lớp 9 ở các môn: Toán, Vật lí, Hóa học (10A1, 10A3, 10A4); Toán, Hóa học, Sinh học (10A2); Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh (10A5, 10A6, 10A7): 20 điểm.
- Điểm các giải thưởng: Nếu có nhiều giải thì chọn 1 giải cao nhất, cụ thể:
  - + Đạt giải học sinh giỏi các môn: Toán, Vật lí, Hóa học (10A1, 10A3, 10A4); Toán, Hóa học, Sinh học (10A2); Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh

(10A5, 10A6, 10A7) cấp tỉnh (Nhất: 30 điểm; Nhì: 25 điểm; Ba: 20 điểm; KK: 15 điểm).

+ Đạt giải học sinh giỏi các môn: Toán, Vật lí, Hóa học (10A1, 10A3, 10A4); Toán, Hóa học, Sinh học (10A2); Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh (10A5, 10A6, 10A7) cấp huyện (Nhất: 25 điểm; Nhì: 20 điểm; Ba: 15 điểm; KK: 10 điểm).

+ Đạt giải cuộc thi nghiên cứu KH-KT cấp tỉnh (Nhất: 30 điểm; Nhì: 25 điểm; Ba: 20 điểm; KK: 15 điểm).

+ Đạt giải cuộc thi nghiên cứu KH-KT cấp huyện (Nhất: 25 điểm; Nhì: 20 điểm; Ba: 15 điểm; KK: 10 điểm).

+ Đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ từ cấp tỉnh trở lên,... (Nhất: 25 điểm; Nhì: 20 điểm; Ba: 15 điểm; KK: 10 điểm).

#### **Điều 5. Hồ sơ nhập học**

- Giấy chứng nhận kết quả thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025.
- Học bạ THCS (bản chính) để trường kiểm tra.
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (bản sao từ sổ gốc hoặc công chứng).

### **PHẦN III CÁC NGUYỆN VỌNG KHI CHỌN LỚP**

#### **Điều 6. Mỗi học sinh có 3 nguyện vọng để chọn lớp**

- Nguyện vọng 1: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.
- Nguyện vọng 2: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.
- Nguyện vọng 3: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học của nguyện vọng 2.

#### **Lưu ý:**

- Nếu xét hết nguyện vọng 1 mà không đủ chỉ tiêu thì xét nguyện vọng 2.
- Học sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ xét đến nguyện vọng 2.
- Học sinh không trúng tuyển nguyện vọng 2 sẽ xét đến nguyện vọng 3.

#### **Điều 7. Đăng ký nguyện vọng**

Sau khi trúng tuyển, nhà trường sẽ phát cho mỗi học sinh 01 phiếu để đăng ký nguyện vọng, trong phiếu ghi rõ các ô nguyện vọng 1, 2, 3.

Nộp kèm theo phiếu đăng ký nguyện vọng bản sao công chứng giấy chứng nhận kết quả các cuộc thi, kỳ thi để xét điểm cộng.

-----